HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /QĐ-HĐND	*Đắk Nông, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016 - 2022 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ

BAN DÂN TỘC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-HĐND ngày 11/02/2022, Kế hoạch hoạt động của Ban Dân tộc HĐND tỉnh năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, gồm các ông (bà) có tên sau: *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch giám sát ban hành kèm theo Quyết định này; báo cáo kết quả giám sát với Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh theo Luật định.

Điều 3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐ phòng CT HĐND; HC-TC-QT;
- Lưu VT, CTHĐND.

TM. BAN DÂN TỘC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Nguyễn Thị Hương

DANH SÁCH

Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016 - 2022 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-HĐND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

I. THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Bà Hà Thị Hạnh - UVBTV Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh làm Trưởng đoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Hương- Phó Trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh làm Phó Trưởng đoàn;

3. Bà Vi Thị Thảo Quyên - Phó Trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh làm Phó Trưởng đoàn;

4. Bà H'Vi Ê Ban - Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh,Ủy viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh làm thành viên;

5. Ông Châu Ngọc Lương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh đoàn, Ủy viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh làm thành viên;

6. Ông Đỗ Văn Khang - Phó Chủ tịch Thường trực Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Ủy viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh làm thành viên;

7. Ông Y Thái - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Tuy Đức, Ủy viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh làm thành viên;

II. MỜI THAM GIA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Kính mời: Đại diện Thường trực HĐND tỉnh;

2. Đại diện lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;

3. Đại diện lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;

4. Đại diện lãnh đạo: Sở Nội vụ, Ban Dân tộc tỉnh (tham gia giám sát tại các huyện);

5. Thường trực HĐND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

III. THƯ KÝ ĐOÀN GIÁM SÁT

Lãnh đạo và chuyên viên phòng Công tác HĐND - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

KẾ HOẠCH

Giám sát việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016 – 2022 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-HĐND ngày 26/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá tình hình triển khai thực hiện *"Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới"* giai đoạn 2016 – 2022 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/2/2016; những kết quả đạt được; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thực hiện.

Kiến nghị, đề xuất với các cơ quan, đơn vị liên quan có giải pháp phù hợp với thực tế tại địa phương thực hiện tốt Đề án trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Đoàn giám sát tiến hành giám sát theo đúng kế hoạch; đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ; phối hợp với các đơn vị, địa phương để hoàn thành tốt các nội dung theo kế hoạch đề ra, báo cáo kết quả theo quy định.

Các đơn vị chịu sự giám sát chấp hành chế độ báo cáo đầy đủ theo nội dung đề cương báo cáo giám sát; báo cáo kịp thời theo yêu cầu của Đoàn giám sát; bố trí thành phần, địa điểm và chuẩn bị các tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát để cung cấp cho Đoàn giám sát khi có yêu cầu.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI GIÁM SÁT

1. Đối tượng giám sát

- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

2. Phạm vi giám sát: Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, giai đoạn từ năm 2016 – đến 31/5/2022.

III. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN GIÁM SÁT

1. Nội dung giám sát: Việc triển khai và kết quả thực hiện "Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới" trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể những nội dung như sau:

- Về hoàn thiện hệ thống thể chế về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số: Việc tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh trong: thu hút nhân tài; tuyển dụng;

đào tạo, bồi dưỡng; quy hoạch, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số (DTTS).

- Về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức người DTTS: đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng để củng cố năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc trong đó có tiếng DTTS. Việc thực hiện chế độ cử tuyển; công tác tạo nguồn phát triển cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong quy hoạch, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Về nâng cao tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian giám sát: dự kiến tháng 6 và tháng 7 năm 2022 (thời gian cụ thể tại các đơn vị, Ban Dân tộc HĐND tỉnh sẽ có văn bản thông báo sau).

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản theo đề cương hướng dẫn đính kèm.

- Đoàn giám sát xem xét, tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, đơn vị có liên quan. Tổ chức họp đoàn giám sát để thống nhất nội dung, xác định đơn vị, thời gian giám sát thực tế.

- Tổ chức giám sát thực tế tại các địa phương, đơn vị.

- Xem xét thông qua các báo cáo, kết quả nội dung làm việc với các đơn vị và thông tin thu thập được trong quá trình giám sát để tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả giám sát; họp Đoàn giám sát để thảo luận, tham gia ý kiến thống nhất và hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát.

- Báo cáo kết quả giám sát theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát: tổ chức họp triển khai kế hoạch giám sát, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đoàn giám sát; xây dựng đề cương, hướng dẫn báo cáo gửi các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát; theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi báo cáo theo yêu cầu. Tổng hợp báo cáo và yêu cầu các đơn vị báo cáo bổ sung *(nếu có)*. Thông báo lịch giám sát và các vấn đề liên quan khác đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trước khi triển khai hoạt động giám sát trực tiếp. Các thành viên Đoàn giám sát chủ động nghiên cứu tài liệu và bố trí thời gian tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát; tổng hợp, thu thập tài liệu liên quan thực hiện nhiệm vụ giám sát theo Luật định.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chuẩn bị phương tiện, kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát:

Đề nghị Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị liên quan phối hợp báo cáo công tác triển khai và kết quả thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới giai đoạn 2016 – 2022 trên địa bàn tỉnh ***theo đề cương*** và gửi về Đoàn giám

sát *(Ban Dân tộc HĐND tỉnh)* trước ngày ***15/6/2022***, đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ Email: nguyenlinhhdnd@gmail.com.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc xin liên hệ số điện thoại: 0909.263483 gặp đ/c Nguyễn Trịnh Trúc Linh – PTP Công tác HĐND để cùng phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Các đơn vị chịu sự giám sát như mục 1, phần II;
- Như thành phần Đoàn giám sát;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐ Phòng CT HĐND, HC-TC-QT;
- Lưu VT, (BDT);

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh Đắk Nông)

I. Đặc điểm tình hình chung

- Khái quát về tình hình dân số, dân tộc của địa phương, đặc biệt nêu cụ thể tổng dân số tại địa phương theo các năm 2016; 2018; 2020 và 2022. Trong đó người dân tộc thiểu số (DTTS) tại địa phương, đơn vị chiếm bao nhiêu % so với tổng dân số theo các mốc thời gian trên.

- Khái quát về tình hình đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) tại địa phương, đơn vị. Trong đó, tình hình đội ngũ CB, CC, VC người DTTS (nêu cụ thể tỷ lệ DTTS tại chỗ, dân tộc khác và nữ).

- Những thuận lợi, khó khăn khi triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ CB, CC, VC người DTTS tại địa phương.

II. Kết quả thực hiện

1. Thống kê số liệu

Để có cơ sở đánh giá hiệu quả trước và sau khi thực hiện Đề án, Đoàn giám sát đề nghị các đơn vị thống kê số liệu, báo cáo cụ thể như sau:

- Thống kê đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức qua các năm? *(có Phụ lục số 1 và số 2 kèm theo)*.

- Thống kê về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đội ngũ CB, CC, VC người DTTS? *(có Phụ lục số 3 và số 4 kèm theo)*.

2. Kết quả đạt được sau khi triển khai thực hiện Đề án

2.1. Việc tham mưu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung chính sách đặc thù của tỉnh:

- Về thu hút nhân tài: số văn bản ban hành? số lượng người DTTS đã thu hút về công tác ở tỉnh, huyện, xã? *(phân ra: số công chức và số viên chức)*.

- Về tuyển dụng: có cơ chế, chính sách ưu tiên tuyển dụng sinh viên người DTTS vào công tác tại các cơ quan, đơn vị địa phương không? (nhu cầu, chỉ tiêu, quy trình và việc phân bổ chỉ tiêu tuyển dụng..., nêu cụ thể số văn bản ban hành); số lượng sinh viên người DTTS đã được tuyển dụng?

(báo cáo theo Phụ lục số 5 kèm theo)

- Có cơ chế, chính sách ưu tiên nào *(nêu cụ thể văn bản đã ban hành)* về đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với CB, CC, VC người DTTS?

2.2. Về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức người DTTS:

- Công tác đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng để củng cố năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc để tạo nguồn cán bộ *(báo cáo theo Phụ lục số 6 và số 7 kèm theo)*.

- Việc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đào tạo tiếng DTTS cho đội ngũ CB, CC, VC ? số lượng?

- Việc phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chế độ cử tuyển đối với học sinh người DTTS vào các cơ sở giáo dục trình độ Đại học, Cao đẳng, Trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: số lượng, bậc đào tạo cử tuyển, ngành đào tạo; số người về công tác tại tỉnh; số đã chuyển công tác ngoài tỉnh, lý do chuyển? *(báo cáo theo Phụ lục số 8 kèm theo)*.

2.3. Về nâng cao tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh:

- Đánh giá kết quả thực hiện nâng cao tỷ lệ CB,CC,VC người dân tộc thiểu số công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, huyện *(dựa vào số liệu Phụ lục số 1 và số 2)*.

- Đánh giá kết quả thực hiện nâng cao tỷ lệ CB,CC,VC người DTTS giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương: Công tác quy hoạch, bổ nhiệm CB, CC, VC người DTTS; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị (*báo cáo theo Phụ lục số 9 kèm theo*).

- Kết quả thực hiện nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số của Ban Dân tộc tỉnh và Phòng Dân tộc cấp huyện (*báo cáo theo Phụ lục số 10 kèm theo*).

2.4. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu, số liệu: hệ thống thông tin, số liệu phản ánh thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về công tác cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đã thực hiện như thế nào?

2.5. Các giải pháp, nhiệm vụ khác

Việc tham mưu, triển khai kết hợp đồng thời các Chương trình, Đề án,... khác của Trung ương, của tỉnh có liên quan và tác động hiệu quả đến Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong giai đoạn 2016 -2022 *(nếu có)*.

III. Đánh giá kết quả thực hiện.

1. Ưu điểm, kết quả đạt được sau khi thực hiện Đề án "Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới".

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

IV. Đề xuất, kiến nghị

Phụ lục 1:

TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI DTTS

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

TT	Năm	Cấp	Tổng số CBCC	Trong đó:						Ghi chú
				CBCC người DTTS	Tỷ lệ	CBCC người DTTS giữ chức danh Lãnh đạo, quản lý	Tỷ lệ	CBCC là nữ DTTS	Tỷ lệ	
1	2016	Tỉnh								
		Huyện								
		Xã								
2	2018	Tỉnh								
		Huyện								
		Xã								
3	2020	Tỉnh								
		Huyện								
		Xã								
4	Đến 31/ 5/2022	Tỉnh								
		Huyện								
		Xã								
Tổng cộng:										

Ghi chú: *đề nghị Sở Nội vụ - là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện Đề án báo cáo số liệu CBCCVC người DTTS cụ thể theo các biểu Phụ lục.*

Phụ lục 2: **TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC NGƯỜI DTTS**

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

TT	Năm	Cấp	Tổng số VC	Trong đó:						Ghi chú
				VC người DTTS	Tỷ lệ	VC người DTTS giữ chức danh Lãnh đạo, quản lý	Tỷ lệ	VC là nữ DTTS	Tỷ lệ	
1	2016	Tỉnh								
		Huyện								
		Xã								
2	2018	Tỉnh								
		Huyện								
		Xã								
3	2020	Tỉnh								
		Huyện								
		Xã								
4	Đến 31/ 5/2022	Tỉnh								
		Huyện								
		Xã								
Tổng cộng:										

Ghi chú: *đề nghị Sở Nội vụ - là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện Đề án báo cáo số liệu CBCCVC người DTTS cụ thể theo các biểu Phụ lục.*

Phụ lục 3: TỔNG HỢP TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI DTTS

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

STT	Năm	Cấp	Tổng số CBCC người DTTS	Trình độ chuyên môn				Trình độ LLCT			Ghi chú
				Trên ĐH	ĐH	CĐ, Trung cấp	Khác	Cao cấp	Trung cấp	Khác	
1	2016	Tỉnh									
		Huyện									
		Xã									
2	2018	Tỉnh									
		Huyện									
		Xã									
3	2020	Tỉnh									
		Huyện									
		Xã									
4	Đến 31/5/2022	Tỉnh									
		Huyện									
		Xã									
Tổng cộng											

Phụ lục 4: TỔNG HỢP TRÌNH ĐỘ ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC NGƯỜI DTTS

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

STT	Năm	Cấp	Tổng số VC người DTTS	Trình độ chuyên môn				Trình độ LLCT			Ghi chú
				Trên ĐH	ĐH	CĐ, Trung cấp	Khác	Cao cấp	Trung cấp	Khác	
1	2016	Tỉnh									
		Huyện									
		Xã									
2	2018	Tỉnh									
		Huyện									
		Xã									
3	2020	Tỉnh									
		Huyện									
		Xã									
4	Đến 31/5/2022	Tỉnh									
		Huyện									
		Xã									
Tổng cộng											

Phụ lục 5:

TỔNG HỢP SỐ CB, CC, VC NGƯỜI DTTS ĐƯỢC TUYỂN DỤNG

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

STT	Năm	Cấp	Tổng số nhu cầu tuyển dụng	Số SV DTTS trúng tuyển	Ghi chú
1	2016	Tỉnh			
		Huyện			
		Xã			
2	2017	Tỉnh			
		Huyện			
		Xã			
3	2018	Tỉnh			
		Huyện			
		Xã			
4	2019	Tỉnh			
		Huyện			
		Xã			
5	2020	Tỉnh			
		Huyện			
		Xã			
6	2021	Tỉnh			
		Huyện			
		Xã			
7	Đến tháng 5/2022	Tỉnh			
		Huyện			
		Xã			
Tổng cộng					

Phụ lục 6: TỔNG HỢP CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGƯỜI DTTS

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

TT	Năm	Cấp	Tổng số CBCCVC DTTS có nhu cầu đào tạo	Trong đó:				Tổng số CBCC người DTTS đã được đào tạo	Trong đó:				Số được BD kỹ năng, nghiệp vụ làm việc
				Có nhu cầu đào tạo CMNV		Có nhu cầu đào tạo LLCT			Đã được đào tạo về CMNV		Đã được đào tạo về LLCT		
				Trên ĐH	ĐH	CC	TC		Trên ĐH	ĐH	CC	TC	
1	2016	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
2	2017	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
3	2018	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
4	2019	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
5	2020	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
6	2021	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
7	Đến 31/5/2022	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
Tổng cộng:													

Phụ lục 7: TỔNG HỢP CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC NGƯỜI DTTS

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

TT	Năm	Cấp	Tổng số CBCCVC DTTS có nhu cầu đào tạo	Trong đó:				Tổng số CBCC người DTTS đã được đào tạo	Trong đó:				Số được BD kỹ năng, nghiệp vụ làm việc
				Có nhu cầu đào tạo CMNV		Có nhu cầu đào tạo LLCT			Đã được đào tạo về CMNV		Đã được đào tạo về LLCT		
				Trên ĐH	ĐH	CC	TC		Trên ĐH	ĐH	CC	TC	
1	2016	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
2	2017	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
3	2018	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
4	2019	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
5	2020	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
6	2021	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
7	Đến 31/5/2022	Tỉnh											
		Huyện											
		Xã											
Tổng cộng:													

Phụ lục 8:

TỔNG HỢP CÔNG TÁC CỬ TUYỂN

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

STT	Năm	Đào tạo bậc Đại học	Đào tạo bậc Cao đẳng	Đào tạo bậc Trung cấp	Số về công tác tại tỉnh	Số chuyển công tác ngoài tỉnh	Ghi chú
1	2016						
2	2017						
3	2018						
4	2019						
5	2020						
6	2021						
7	Tháng 5/2022						
Tổng cộng:							

Phụ lục 9: TỔNG HỢP ĐỘI NGŨ CB, CC, VC NGƯỜI DTTS ĐƯỢC QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM VÀO CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CẤP

(kèm theo Kế hoạch giám sát của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

STT	Năm	Cấp	Tổng số CB, CC, VC DTTS	Số được quy hoạch		Số được bổ nhiệm			Ghi chú
				Tổng số	Nữ	Số lượng	Tỷ lệ % so với số CB,CC,VC trong quy hoạch	Tỷ lệ % so với số CB,CC,VC trên địa bàn	
1	2016	Tỉnh							
		Huyện							
		Xã							
2	2018	Tỉnh							
		Huyện							
		Xã							
3	2020	Tỉnh							
		Huyện							
		Xã							
4	Đến 31/5/ 2022	Tỉnh							
		Huyện							
		Xã							
Tổng cộng:									

Phụ lục 10: TỔNG HỢP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC BAN DÂN TỘC, PHÒNG DÂN TỘC

(kèm theo Kế hoạch giám sát ngày 25/5/2022 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh)

STT	Năm	Ban Dân tộc tỉnh			Phòng Dân tộc các huyện			Ghi chú
		Tổng biên chế được giao	Số CBCC DTTS	Đạt tỷ lệ %	Tổng biên chế được giao	Số CBCC DTTS	Đạt tỷ lệ %	
1	2016							
2	2017							
3	2018							
4	2019							
5	2020							
6	2021							
7	5/2022							
Tổng cộng								